

Số: /KH-STNMT

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, tập trung cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần mà Sở Tài nguyên và Môi trường được giao đầu mối, chủ trì tham mưu thực hiện; góp phần tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thông thoáng, hấp dẫn, tạo động lực cho thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023.

- Nâng cao nhận thức và hành động của công chức, viên chức, người lao động trong việc tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nói chung, chỉ số tiếp cận đất đai và các chỉ số thành phần Sở Tài nguyên và Môi trường được giao làm đầu mối, chủ trì nói riêng.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ được giao; xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đảm bảo việc phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Việc triển khai thực hiện phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có hiệu quả.

II. GIẢI PHÁP CHUNG

1. Giải pháp về công tác chỉ đạo điều hành

- Đảng ủy, Lãnh đạo Sở tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI được đề ra tại Nghị quyết số 105-NQ/TU và Kế hoạch số 293/KH-UBND.

- Coi việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên và trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ này.

- Chủ động, linh hoạt trong quản lý điều hành phù hợp với pháp luật, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Kịp thời giải quyết, khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp khi cần thiết. Đảm bảo không còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp.

2. Giải pháp về cải cách hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tổ chức bộ máy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hiện đại hoá nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải cách TTHC nhằm rút ngắn về thời gian, giảm về kinh phí, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở, phải xây dựng và thực hiện đúng quy trình giải quyết nội bộ của đơn vị.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

3. Giải pháp về đối thoại, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

- Tiếp tục tăng cường đối thoại, gặp gỡ, tiếp xúc với doanh nghiệp, nhà đầu tư (đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa) nhằm tạo ra sự thân thiết, gần gũi giữa chính quyền và doanh nghiệp, đồng thời nắm bắt kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý để

tham mưu UBND tỉnh, bộ, ngành trung ương giải quyết, tháo gỡ triệt để. Triển khai kế hoạch đối thoại với doanh nghiệp năm 2023 đã được phê duyệt.

- Tiếp tục công khai, duy trì hiệu quả đường dây nóng, hòm thư điện tử của Sở và Lãnh đạo sở, đảm bảo kết nối thông suốt, thường xuyên, liên tục.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thúc đẩy sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.

4. Giải pháp nâng cao tính minh bạch

- Tiếp tục thực hiện công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật) với các nội dung về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoáng sản và các văn bản quy phạm pháp luật, các TTHC, chủ trương, định hướng thu hút đầu tư, các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp và các thông tin khác mà cơ quan nhà nước có trách nhiệm phải cung cấp theo quy định pháp luật tới các doanh nghiệp, nhà đầu tư khi họ có yêu cầu.

- Đẩy mạnh và phát huy hơn nữa hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp đầy đủ các dữ liệu về quy hoạch, cơ chế chính sách cũng như hướng dẫn theo hướng ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu và có chỉ dẫn rõ ràng để thuận tiện tra cứu. Nâng cao hiệu quả chuyên mục trao đổi, hỏi đáp đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên Cổng Thông tin điện tử của Sở để kịp thời tiếp nhận và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

5. Giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo kế hoạch đã được phê duyệt; vận hành hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành tài nguyên và môi trường bao gồm: CSDL kho tư liệu tài nguyên và môi trường, CSDL về môi trường, CSDL tài nguyên nước, CSDL địa chất khoáng sản, CSDL nền địa lý và đo đạc bản đồ và CSDL thông tin quy hoạch và giá đất, CSDL đất đai (thành phố Bắc Giang và huyện Hiệp Hòa), hệ thống quan trắc môi trường tự động, hệ thống CSDL nguồn thải; CSDL đất đai tỉnh Bắc Giang – VILG.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hoá, điện tử hoá quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hoá kết quả giải quyết TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

6. Giải pháp về con người trong cải thiện môi trường đầu tư

- Thường xuyên cử người tham gia các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề do UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ tổ chức; thường xuyên tuyên

truyền, quán triệt, chỉ đạo về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư đến công chức, viên chức, người lao động trong Sở để hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của các bộ chỉ số PCI (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) và DDCI (chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương) đối với việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của địa phương.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ chức có thành tích tốt trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng hạng các chỉ số thành phần PCI của Sở.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ đầu mối

1.1. Nhiệm vụ: Thực hiện đầu mối về “Tiếp cận đất đai”

a) Mục tiêu: Nâng điểm chỉ số “**Tiếp cận đất đai**” mục tiêu đạt trên hoặc bằng 7,35 điểm (tăng tối thiểu 0,60 điểm trở lên so với năm 2022).

b) Giải pháp thực hiện

- Rà soát, đánh giá các TTHC về đất đai, kiến nghị tiếp tục sửa đổi, bổ sung đơn giản hoá, trọng tâm là rút ngắn quy trình, thời gian xử lý, giảm số lượng hồ sơ, đơn giản hoá nội dung hồ sơ.

- Công khai, minh bạch các TTHC về đất đai, các chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng, giá đất, quỹ đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án có sử dụng đất để tổ chức đấu thầu, đấu giá trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, trang web của Sở Tài nguyên và Môi trường cho doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận.

- Xây dựng cơ chế tạo quỹ đất dự trữ, tạo quỹ đất sạch do Nhà nước quản lý (*thông qua Trung tâm Phát triển quỹ đất*), nhất là đối với các khu đất nằm trong quy hoạch điểm công nghiệp, dịch vụ, các khu đất quy hoạch dự án thuộc danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh, các khu đất có giá trị thương mại cao, nhằm gia tăng giá trị đất và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đất đai và đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án theo hướng công khai, minh bạch thông qua các hình thức đấu giá, đấu thầu. Kịp thời điều chỉnh giá đất của tỉnh cho phù hợp với thay đổi của thị trường.

- Tăng cường đối thoại theo chuyên đề về lĩnh vực đất đai để hướng dẫn cho doanh nghiệp cách thức tiếp cận quỹ đất được thuận lợi, đồng thời phối hợp thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường, đặc biệt là pháp luật đất đai; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đến doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp tự bảo vệ

minh trước các hành vi tiêu cực, những nhiễu.

- Một số giải pháp khác.

c) Phân công thực hiện

(Có phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

Nhiệm vụ nâng điểm chỉ số “**Tiếp cận đất đai**” là một trong những chỉ số quan trọng trong việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023, yêu cầu các phòng, đơn vị tập trung cao thực hiện nhiệm vụ. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo các chỉ tiêu thành phần; đơn vị phối hợp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm liên đới khi các chỉ tiêu thành phần không đạt mục tiêu.

d) Thời gian thực hiện

Thường xuyên, liên tục.

2. Nhiệm vụ chủ trì

2.1. Nhiệm vụ: Chỉ số thành phần “Chi phí không chính thức”.

a) Nhiệm vụ 1:

- *Mục tiêu:* Tỷ lệ doanh nghiệp chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai (% DN) dưới hoặc bằng 21,5%.

- *Giải pháp thực hiện*

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đến doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp tự bảo vệ mình trước các hành vi tiêu cực, những nhiễu.

- *Phân công thực hiện:*

(Có phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, liên tục.

b) Nhiệm vụ 2:

- *Mục tiêu:* Tỷ lệ doanh nghiệp trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường (%) dưới hoặc bằng 13,5%

- *Giải pháp thực hiện*

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đến doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp tự bảo vệ mình trước các hành vi tiêu cực, những nhiễu.

- *Phân công đầu mối thực hiện:*

(Có phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, liên tục.

2.2. Nhiệm vụ: Chỉ số thành phần “Cạnh tranh bình đẳng”

a) Nhiệm vụ 1:

- *Mục tiêu:* Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) dưới hoặc bằng 45,0%

- *Giải pháp thực hiện:*

+ Thực hiện công khai quy hoạch quy hoạch sử dụng đất, công bố kế hoạch sử dụng đất theo quy định; các nội dung về quy hoạch, thông tin đấu thầu, đấu giá liên quan thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên cổng thông tin điện tử/Website của UBND tỉnh Bắc Giang; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện/thành phố; khuyến khích việc đăng tải thông tin trên hệ thống thông tin truyền thông khác.

+ Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp giải phóng mặt bằng đối với các dự án Nhà nước thu hồi đất; cung cấp đầy đủ thông tin đối với các dự án thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

+ Bố trí bộ phận làm đầu mối tiếp nhận, cung cấp thông tin liên đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các thông tin liên quan khác theo quy định trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho nhà đầu tư, doanh nghiệp khi có nhu cầu.

+ Rà soát quy chế hoạt động, hoàn chỉnh các nội dung liên quan đến việc tăng cường, nâng cao tính dân chủ, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đặc biệt trong lĩnh vực cấp phép khai thác khoáng sản, tiếp cận đất đai (Hoàn thành Quý IV/2022).

- *Phân công đầu mối thực hiện:*

(Có phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, liên tục.

b) Nhiệm vụ 2:

- *Mục tiêu:* Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) dưới hoặc bằng 3,4%.

- *Giải pháp thực hiện:*

+ Công khai quy hoạch khoáng sản; công bố các điểm mỏ, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định; các nội dung về quy hoạch, thông tin đấu thầu, đấu giá liên quan thuộc lĩnh vực tài nguyên khoáng sản trên cổng thông tin điện tử/Website của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện/thành phố; khuyến khích việc đăng tải thông tin trên hệ thống thông tin truyền thông khác.

+ Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ thăm dò, cấp phép; hồ sơ trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; cung cấp đầy đủ thông tin đối với quy hoạch khoáng sản; các điểm mỏ; kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

+ Bố trí bộ phận làm đầu mối tiếp nhận, cung cấp thông tin liên đến quy hoạch khoáng sản; các điểm mỏ; kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định và các thông tin liên quan khác theo quy định trong lĩnh vực khoáng sản cho doanh nghiệp khi có nhu cầu.

+ Hướng dẫn quy trình cấp phép hoạt động khoáng sản; Hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã và doanh nghiệp trong việc tổ chức hội nghị xin ý kiến nhân dân đối với các hồ sơ xin phép thăm dò, cấp phép.

- *Phân công đầu mối thực hiện:*

(Có phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, liên tục.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM

- Giám đốc Sở chỉ đạo chung; các đồng chí Phó Giám đốc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành và UBND cấp huyện trong việc triển khai các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở được giao chủ trì, đầu mối thực hiện chịu trách nhiệm chính; chỉ đạo phòng, đơn vị tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong kế hoạch này và các giải pháp khác đảm bảo đạt mục tiêu theo yêu cầu; thực hiện đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành và UBND cấp huyện trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Phó Giám đốc theo nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo các phòng, đơn vị được giao phụ trách triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.

2. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở quán triệt, chỉ đạo đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc các nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

3. Đề nghị các sở, ngành và UBND huyện, thành phố phối hợp triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang.

4. Giao Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất công khai Kế hoạch này trên Cổng Thông tin điện tử của Sở; thường xuyên cập nhật thông tin chỉ đạo,

điều hành của UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan trong việc thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số PCI năm 2023 trên Cổng Thông tin điện tử của Sở.

5. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c)
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ô Pích (b/c);
- Các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng; Thanh tra tỉnh (p/h);
- UBND các huyện, thành phố (p/h);
- LDS;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Huy

Phụ lục 1: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC CHỈ TIÊU PCI

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2022	XẾP HẠNG 2022	MỤC TIÊU 2023		ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
I	CSTP 2: TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI	7,29	13	Trên hoặc bằng	7,35	Sở TN&MT	
2.1	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị) *	15,00	4	Dưới hoặc bằng	15,00	Văn phòng Đăng ký đất đai	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng thuộc Sở: Phòng Quản lý đất đai, Văn phòng.
2.2	DN tư nhân không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (% Đồng ý)	55%	19	Trên hoặc bằng	55,5%	Phòng Quản lý đất đai.	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Phòng Kế hoạch tài chính; Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám; Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất.
2.3	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%)*	13,04%	20	Dưới hoặc bằng	12,5%	Phòng Kế hoạch tài chính.	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Phòng Quản lý đất đai; Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám; Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất.
2.4	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (%)*	13,04%	24	Dưới hoặc bằng	12,8%	Phòng Kế hoạch tài	+ Các cơ quan: UBND các

						chính.	huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Phòng Quản lý đất đai; Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám; Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất.
2.5	Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng (%)*	39,13%	61	Dưới hoặc bằng	11,3%	Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất.	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Phòng Kế hoạch tài chính; Phòng Quản lý đất đai; Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám.
2.6	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (%) *	38,46%	12	Dưới hoặc bằng	38,2%	Phòng Quản lý đất đai.	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Phòng Kế hoạch tài chính; Văn phòng Đăng ký đất đai.
2.7	Cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ (%) *	31,25%	33	Dưới hoặc bằng	25,0%	Văn phòng Sở.	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Văn phòng Đăng ký đất đai; Phòng Quản lý đất đai.

2.8	Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian (%)*	23,40%	23	Dưới hoặc bằng	21,3%	Phòng Kế hoạch tài chính	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Văn phòng Đăng ký đất đai; Phòng Quản lý đất đai.
2.9	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao)*	1,56	13	Dưới hoặc bằng	1,35	Phòng Quản lý đất đai.	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Thanh tra, Phòng Kế hoạch tài chính.
2.10	Tỷ lệ DN tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất (%)	18,52%	50	Trên hoặc bằng	42,0%	Phòng Kế hoạch tài chính.	+ Các cơ quan: Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Phòng Quản lý đất đai; Thanh tra.
2.11	Sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	72,88%	33	Trên hoặc bằng	81,0%	Phòng Kế hoạch tài chính.	+ Các cơ quan: Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Phòng Quản lý đất đai; Văn phòng Đăng ký đất đai.
2.12	Tỷ lệ DN thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục (%)	47,54%	61	Trên hoặc bằng	80,2%	Phòng Quản lý đất đai.	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố.

							+ Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Văn phòng Đăng ký đất đai; Văn phòng Sở.
2.13	Tỷ lệ DN có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ tục hành chính rườm rà/ lo ngại cán bộ nhũng nhiễu (%)*	6,85%	4	Dưới hoặc bằng	6,7%	Văn phòng Đăng ký đất đai.	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Phòng Quản lý đất đai.
2.14	Tỷ lệ DN phải trì hoãn / hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai *	33,33%	14	Dưới hoặc bằng	33,0%	Phòng Quản lý đất đai.	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Văn phòng Đăng ký đất đai; Phòng Kế hoạch tài chính.
II	CSTP 5: CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC					Sở TN&MT chủ trì	
5.9	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường (%)*	14,29%	14	Dưới hoặc bằng	13,5%	Thanh tra Sở.	+ Các cơ quan: Thanh tra tỉnh; UBND các huyện, thành phố. + Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Chi cục Bảo vệ môi trường.
5.14	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai (% DN)*	21,74%	3	Dưới hoặc bằng	21,5%	Phòng Quản lý đất đai.	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng thuộc Sở: Thanh tra, Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất.

III	CSTP 6: CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG					Sở TN&MT chủ trì	
6.4	Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) *	56,00%	36	Dưới hoặc bằng	45,0%	Phòng Quản lý đất đai	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng thuộc Sở: Kế hoạch tài chính, Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất.
6.7	Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) *	16,00%	41	Dưới hoặc bằng	3,4%	Phòng Tài nguyên khoáng sản	+ Các cơ quan: UBND các huyện, thành phố. + Các phòng thuộc Sở: Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất.

Phụ lục 2: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÁC ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NĂM 2023

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ THAM MƯU	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
1	Đảng ủy, Lãnh đạo Sở tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI được đề ra tại Nghị quyết số 105-NQ/TU và Kế hoạch số 293/KH-UBND.	Cả năm	Văn phòng	Các phòng, đơn vị
2	Coi việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên và trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ này.	Cả năm	Văn phòng	Các phòng, đơn vị
3	Chủ động, linh hoạt trong quản lý điều hành phù hợp với pháp luật, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Kịp thời giải quyết, khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp khi cần thiết. Đảm bảo không còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp.	Cả năm	Văn phòng	Các phòng, đơn vị
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1	Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành (CCHC) chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tổ chức bộ máy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực,	Cả năm	Các phòng, đơn vị	

	hiệu quả; hiện đại hoá nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải cách TTHC nhằm rút ngắn về thời gian, giảm về kinh phí, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.			
2	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.	Cả năm	Các phòng, đơn vị	
3	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, phải xây dựng và thực hiện đúng quy trình giải quyết nội bộ của đơn vị.	Cả năm	Các phòng, đơn vị	
4	Thường xuyên, kịp thời cập nhập, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.	Cả năm	Các phòng, đơn vị	
III	ĐỐI THOẠI, HỖ TRỢ THÁO GỖ KHÓ KHĂN CHO DOANH NGHIỆP			
1	Tổ chức 02 hội nghị đối thoại doanh nghiệp	Tháng 7 và tháng 12 năm 2023	Văn phòng	Các phòng, đơn vị
IV	ĐẨY MẠNH MINH BẠCH THÔNG TIN			
1	Tiếp tục thực hiện công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật) với các nội dung về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoáng sản và các văn bản quy phạm pháp luật, các TTHC, chủ trương, định hướng thu hút đầu tư, các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp và các thông	Cả năm	Các phòng, đơn vị	

	tin khác mà cơ quan nhà nước có trách nhiệm phải cung cấp theo quy định pháp luật tới các doanh nghiệp, nhà đầu tư khi họ có yêu cầu.			
2	Đẩy mạnh và phát huy hơn nữa hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp đầy đủ các dữ liệu về quy hoạch, cơ chế chính sách cũng như hướng dẫn theo hướng ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu và có chỉ dẫn rõ ràng để thuận tiện tra cứu. Nâng cao hiệu quả chuyên mục trao đổi, hỏi đáp đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên Cổng Thông tin điện tử của Sở để kịp thời tiếp nhận và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.	Cả năm	Các phòng, đơn vị	
V	GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC			
1	Thường xuyên cử người tham gia các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề do UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ tổ chức; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, chỉ đạo về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư đến công chức, viên chức, người lao động trong Sở để hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của các bộ chỉ số PCI (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) và DDCI (chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương) đối với việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của địa phương.	Cả năm	Văn phòng	Các phòng, đơn vị
2	Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ chức có thành tích tốt trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng hạng các chỉ số thành phần PCI của Sở.	Cả năm	Các phòng, đơn vị	
VI	GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ			

1	<p>Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo kế hoạch đã được phê duyệt; vận hành hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành tài nguyên và môi trường bao gồm: CSDL kho tư liệu tài nguyên và môi trường, CSDL về môi trường, CSDL tài nguyên nước, CSDL địa chất khoáng sản, CSDL nền địa lý và đo đạc bản đồ và CSDL thông tin quy hoạch và giá đất, CSDL đất đai (thành phố Bắc Giang và huyện Hiệp Hòa), hệ thống quan trắc môi trường tự động, hệ thống CSDL nguồn thải; CSDL đất đai tỉnh Bắc Giang – VILG.</p>	Cả năm	Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
2	<p>Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hoá, điện tử hoá quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hoá kết quả giải quyết TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.</p>	Cả năm	Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất	